

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Duy Phú và ông Hoàng Thanh Diện.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo: Đinh Vũ H, sinh ngày 01/10/1993 tại thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Hợp H, xã Quảng H, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hoàng S (Đã chết) và bà Đinh Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 06/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn La Hà T, xã Quảng V, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án::***

+ Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn Vĩnh P, xã Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Phú T, xã Quảng L, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Bảo Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Hợp H, xã Quảng H, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị S, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Hợp H, xã Quảng H, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn La Hà T, xã Quảng V, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 03/7/2022, Đinh Vũ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1-149.xx đi từ thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình về đến Cầu Quảng H 2 trên tỉnh lộ 559 thuộc địa phận thôn Vĩnh L, xã Quảng H, thị xã Ba Đồn thì thấy chị Phạm Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K1-032.xx chở chị Phạm Thị T đang lưu thông cùng chiều phía trước theo hướng Bắc - Nam. H phát hiện phía bên trái gương chiếu hậu xe mô tô của chị T có treo một chiếc túi xách nên đã nảy sinh ý định giật. H điều khiển xe vòng lại, vượt lên giật túi xách đó rồi tăng tốc chạy thoát. Sau khi cướp giật được túi xách, H về nhà mở ra kiểm tra thì thấy có 1.800.000 tiền Việt Nam đồng và một sợi dây chuyền bằng kim loại bạc. Sau đó, H đi trả nợ tiền làm răng trước đó hết 1.600.000 đồng tại Phòng khám Nha khoa Tâm P ở thôn Thanh T, xã Quảng H. Tiếp đến H đi bán sợi dây chuyền cho anh Nguyễn Văn H tại Cửa hàng vàng bạc Huy H ở thôn Thanh T, xã Quảng H với giá 80.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 17 giờ ngày 03/7/2022, khi đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1-149.xx trên đường thì H bị lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị T 01 túi xách bằng da, màu nâu, kích thước (12 x 20) cm, đã qua sử dụng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại bạc, màu trắng sáng, không có móc gài, đã qua sử dụng và 1.600.000 tiền Việt Nam đồng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ phương tiện gây án là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển kiểm soát 43C1 - 149.xx. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xác minh làm rõ chiếc xe mô tô này có nguồn gốc là thuộc sở hữu của anh Trần Khánh D, sau đó năm 2018 đã bán lại cho anh Đinh Bảo Đ là em trai của bị cáo; sau khi mua xe về, anh Đ đưa về quê ở thôn Hợp H, xã Quảng H, thị xã Ba Đồn để sử dụng; khi mua xe có Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng trong quá trình sử dụng đã bị mất; đầu năm 2022, anh Đ đi làm ăn

xa nên đã để chiếc xe mô tô này ở nhà cho mẹ bị cáo là bà Đinh Thị S quản lý, thỉnh thoảng bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã Ba Đồn xác định: Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của chị Phạm Thị T có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 185.000 đồng (Cụ thể: 01 túi xách bằng da, màu nâu, kích thước (12 x 20) cm, đã qua sử dụng có giá là 80.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại bạc, màu trắng sáng, không có móc gài, đã qua sử dụng có giá là 105.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn chiếm đoạt của chị Phạm Thị T 1.800.000 đồng tiền Việt Nam đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản của bị hại tại thời điểm bị bị cáo chiếm đoạt là 1.985.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Phạm Thị T số tiền là 200.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 80.000 đồng và hoàn trả lại cho Phòng khám nha khoa Tâm P số tiền là 1.600.000 đồng. Các bên đều đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận, cam kết không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y - Tâm thần số 1773/KLGĐ ngày 14/10/2022 của Trung tâm Pháp y - Tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận tình trạng của bị cáo:

- Trước thời điểm gây án:

Kết luận về y học: Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm (F25.1).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

Kết luận về y học: Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm (F25.1).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

Kết luận về y học: Rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm giai đoạn bệnh thuyên giảm (F25.1).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú.

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSBD ngày 25 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Đinh Vũ H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Vũ H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều

65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Đinh Vũ H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; về vật chứng của vụ án áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Đinh Thị S (là người quản lý) 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển kiểm soát 43C1 - 149.xx, đây là vật chứng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội tuy nhiên việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện phạm tội bà S hoàn toàn không được biết.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Vũ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của chị Phạm Thị T có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.985.000 đồng. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Đinh Vũ H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

#### **[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy:**

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng lại không chịu lao động, mặc dù tại thời điểm gây án, bị cáo bị mắc bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được rõ hành vi cướp giật tài sản của mình là sai, nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, vì có ý

thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại. Tại thời điểm gây án, bị cáo bị mắc bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Mặt khác, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án có Nguyễn Văn H là người đã mua lại sợi dây chuyền bạc mà bị cáo đã cướp được; chị Nguyễn Thị Hồng H (Nhân viên Phòng khám nha khoa Tâm P) là người trực tiếp nhận số tiền 1.600.000 đồng do bị cáo trả nợ. Hai người này hoàn toàn không biết rõ về nguồn gốc của tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; mà có thể áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho bị hại. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường đầy đủ thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sự thỏa thuận đó giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển kiểm soát 43C1 - 149.xx. Xét thấy, chiếc xe mô tô này không thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Mặt khác, tuy đây là vật chứng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện phạm tội, chiếc xe này thuộc quyền quản lý của bà Đinh Thị S, khi bị cáo Hoàng

sử dụng vào việc phạm tội bà S không biết. Do đó, cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bà Đinh Thị S là hoàn toàn phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Vũ H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đinh Vũ H 30 (*Ba mươi*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng.

Giao bị cáo Đinh Vũ H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng H, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Đinh Thị S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, biển kiểm soát 43C1 - 149.xx, số khung “RLCN5P110BY444xxx” và số máy “5P11-444xxx” đã qua sử dụng. (Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày **28 tháng 11 năm 2022**).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Vũ H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt)./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Dương**

